

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Các quý vị Cổ đông.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico**
Trụ sở chính: Tổ 30, phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Điện thoại: 02143 821292.
Fax: 02143 824804.

Người thực hiện công bố thông tin: **Mai Văn Thành**.
Địa chỉ: xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0916 468 800.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico công bố thông tin doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty như sau:

Tên doanh nghiệp kiểm toán: **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA**.

Địa chỉ: Tầng 9 toà nhà HL, ngõ 82, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: **Ông Phạm Gia Đạt** Chức vụ: Phó tổng giám đốc.

Ngày ký hợp đồng: 28/06/2017.

Hiệu lực hợp đồng: kể từ ngày ký đến khi mỗi bên hoàn thành trách nhiệm của mình.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin

Giám đốc công ty



Mai Văn Thành



Nguyễn Cao Khương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*

Số: 197 /2017/UHY ACA - HĐKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6. năm 2017

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico)

Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011;

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa hai bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

(Dưới đây gọi là Bên A - Viết tắt là MICO 3 - VIMICO)

Người đại diện : Ông Nguyễn Cao Khương

Chức vụ : Giám đốc

**Địa chỉ : Tổ 30, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai,
Lào Cai**

Điện thoại : 0203821292 Fax: 0203821292

Mã số thuế : 0500204315

Số tài khoản : 37510000001731

Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Lào Cai

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

(Dưới đây gọi là Bên B - Viết tắt là UHY ACA)

Người đại diện : Ông Phạm Gia Đạt

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

**Địa chỉ : Tầng 9 tòa nhà HL, Ngõ 82 phố Duy Tân, Phường
Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**

Điện thoại : 084 4 37557446 Fax: 084 4 37557448

Số tài khoản : VND 02027914.009

Tại: Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0102021062

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3-Vimico bao gồm:

Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo soát xét MICO 3 - VIMICO cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2017 và báo cáo kiểm toán cả năm 2017;

Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 2: LUẬT ĐỊNH VÀ CHUẨN MỰC

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán phù hợp với Luật kiểm toán độc lập và các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (dưới đây được gọi là “Chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận chung”). Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu hoặc gian lận.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng liên quan đến các số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính, đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính kế toán trọng yếu của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc tìm hiểu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ để lập kế hoạch kiểm toán cũng như xác định tính chất, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, cuộc kiểm toán không nhằm cung cấp sự đảm bảo cũng như báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, trên tất cả các khía cạnh trọng yếu. Việc đưa ra ý kiến kiểm toán, cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo kiểm toán. Nếu vì bất cứ lý do nào từ phía bên A mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán, Bên B có thể từ chối đưa ra ý kiến hoặc từ chối phát hành Báo cáo kiểm toán. Nếu Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc Báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, các lý do không thể hoàn thành cuộc kiểm toán và sửa đổi Báo cáo kiểm toán sẽ được trao đổi với Ban Giám đốc Bên A.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Việc lập Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A. Theo đó, Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm: (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu, (2) đảm bảo rằng Bên A đã tuân thủ các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình, bao gồm việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, Báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước, (3) phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán, (4) điều chỉnh Báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu, (5) thực hiện các ước tính kế toán phù hợp, (6) bảo vệ an toàn cho các tài sản, (7) đánh giá tổng quát tính đúng đắn của Báo cáo tài chính phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung, (8) đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty cho Bên B, (9) bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán;

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình kiểm toán tại Văn phòng Bên A;

Bên B sẽ đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Bên A về các thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính. Để thực hiện thủ tục kiểm toán, Bên B sẽ yêu cầu các nhà quản lý Bên A cung cấp Thư giải trình của Ban Giám đốc cho Bên B nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập Báo cáo tài chính và khẳng định do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho nhiệm kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Bên B cũng sẽ yêu cầu các nhà quản lý Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo các chuẩn mực kiểm toán chung được thừa nhận, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Cam kết của Bên B trong việc thực hiện các dịch vụ nêu trên không bao gồm bất kỳ việc phát hành hoặc tái phát hành tài liệu nào thay mặt Bên A. Mọi yêu cầu của Bên A để tái phát hành Báo cáo kiểm toán hoặc tham khảo các thông tin trong thư chào hàng, các tài liệu hoặc việc phổ biến trên hệ thống thông tin điện tử sẽ được xem xét trên cơ sở tình hình thực tế tại thời điểm yêu cầu. Phí dịch vụ đưa ra trong Hợp đồng không bao gồm bất kỳ dịch vụ vào liên quan đến những yêu cầu trên. Phí của các dịch vụ này (cũng như phạm vi của chúng) sẽ do hai Bên thỏa thuận và sẽ được trình bày trong một Hợp đồng khác bằng một thỏa thuận riêng.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và các chi phí khác (nếu có) như đã cam kết tại Điều 6 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

Tuân thủ Luật kiểm toán độc lập và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (đã nêu tại Điều 2).

Lập, thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm như cam kết trong bản chào thầu tham gia kiểm toán.

Thực hiện cuộc kiểm toán theo kế hoạch và theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Phối hợp với Bên A trong việc giải trình kết quả kiểm toán với các cơ quan chức năng (nếu bên A đề nghị)

Bàn giao đầy đủ số lượng báo cáo như đã nêu tại điều 5 của Hợp đồng.

ĐIỀU 4: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

1. Địa điểm: Bên B sẽ cử các kiểm toán viên đến thực hiện kiểm toán tại Văn phòng của Bên A và các đơn vị trực thuộc.

2. Thời gian hoàn thành nội dung tại Điều I của Hợp đồng :

- Thời gian hoàn thành soát xét BTCT 6 tháng đầu năm 2017: trước ngày 05/08/2017;

- Thời gian hoàn thành Báo cáo kiểm toán năm 2017 (phát hành báo cáo): trước ngày 27/02/2018.

3. Phương thức thực hiện:

- Báo cáo kiểm toán dự thảo sẽ được Bên B gửi cho Bên A sau 05 ngày kể từ khi kết thúc kiểm toán trực tiếp và các bên thống nhất về các bút toán điều chỉnh và các nội dung thông tin cần giải trình hoặc công bố trên báo cáo.

- Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành không chậm hơn 02 ngày kể từ ngày các Bên thống nhất các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kiểm toán dự thảo.

- Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát sinh các vấn đề làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán hai bên phải thông báo cho nhau và thống nhất phương án giải quyết.

ĐIỀU 5: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 05 bộ Báo cáo soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của MICO 3 - VIMICO.

- 05 bộ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của MICO 3 - VIMICO bằng tiếng Việt cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017;

- 03 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ:

Tổng số phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng được xác định như sau:

Phí dịch vụ: 50.000.000 đồng

Thuế GTGT (10%): 5.000.000 đồng

Tổng cộng: 55.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng chẵn)

2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng được ký kết, có đủ dấu và chữ ký của 02 bên.

- Bên A sẽ thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại sau khi nhận được đầy đủ Báo cáo Kiểm toán chính thức và Thư quản lý (nếu có) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, Thanh lý hợp đồng và Hóa đơn GTGT do bên B phát hành.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THƯỞNG PHẠT

1. Hợp đồng này không áp dụng thưởng hợp đồng.

2. Phạt hợp đồng

- Trường hợp Bên B chậm ra tiền độ ra Báo cáo kiểm toán chính thức 05 ngày so với thời gian Bên A yêu cầu thì Bên B phải chịu phạt chậm hợp đồng theo mức phạt là 5% giá trị hợp đồng cho 05 ngày đầu tiên và 8% giá trị nghĩa vụ hợp đồng cho 8 ngày so với thời gian Bên A yêu cầu. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị hợp đồng.

- Trường hợp Bên A chậm thanh toán tiền thì Bên A phải trả cho Bên B theo tỷ lệ lãi suất Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội tại thời điểm thanh toán của số tiền thanh toán chậm.

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng thuộc một trong các trường hợp sau

- Khi bên A phạt bên B đạt đến mức 8% nghĩa vụ hợp đồng vi phạm;
- Có căn cứ cho rằng Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng.

2. Bên B có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng khi: Bên A vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

Bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng trước khi quyết định chấm dứt hợp đồng phải thông báo trước cho bên kia trước 10 ngày. Nếu không thực hiện thông báo trước hoặc thông báo chậm gây thiệt hại cho bên kia phải bồi thường.

3. Hai bên có thể thống nhất chấm dứt hợp đồng, nếu thấy việc chấm dứt hợp đồng có lợi cho cả hai bên. Giải quyết việc chấm dứt hợp đồng do hai bên thỏa thuận và căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự.

ĐIỀU 9: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế hợp pháp do hai Bên bổ nhiệm.

ĐIỀU 10 : HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên và hết hiệu lực khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**Thay mặt và đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN UHY ACA**

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Gia Đạt

**Thay mặt và đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN 3- VIMICO**

Giám đốc



Nguyễn Cao Khương